

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 95/2021/HS-ST.

Ngày: 23/6/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 2002, tại Quảng Bình.

HKTT: 491A/32, Lê Văn Sĩ, phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, khu phố P, phường L, Thành phố T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1971 và bà Dương Thị Thùy T2, sinh năm 1976; Bị cáo là con út trong gia đình có hai anh em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 30/12/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60F1-860.88 mượn của anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1987) chạy từ nhà tại đường số 8, tổ 25, khu phố P, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực cầu Ông Nhiêu thuộc Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông tên là T3 (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy với giá 2.700.000 đồng.

T3 đồng ý và đưa cho T 03 gói nylon ma túy được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy và 01 gói nylon bên trong có đựng 09 đoạn nylon nhỏ được hàn kín. Sau khi mua ma túy xong thì T cất giấu vào trong hai túi quần phía trước và điều khiển xe mô tô trên từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Nguyễn Kim Quy thuộc ấp B, xã L1, huyện N thì bị Công an xã L1 kiểm tra phát hiện trong túi quần của T có chứa ma túy nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 09/KLGD-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi tên Lê Minh T, Từ Văn T4 và dấu mộc tròn đỏ của Công an xã L1, huyện N gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 7,9821 gam, loại: Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau khi giám định là: 7,9425 gam, loại: Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án:

- + 03 gói nylon màu trắng, kích thước mỗi gói 3x5cm hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng T khai nhận là ma túy;
- + 09 đoạn nylon ngắn, kích thước mỗi đoạn 01x2cm hàn kín;
- + 01 xe mô tô biển số 66F1-860.88;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0389699692;
- + 02 cân tiểu ly;
- + 01 thẻ CCCD số 044202001162 mang tên Lê Minh T;
- + 03 kéo kim loại (02 kéo cắt, 01 kéo bấm);
- + 02 đoạn hút đã cắt nhọn đầu, bên trong không chứa gì.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS-NT ngày 13/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo: Lê Minh T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, vì nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,9425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 cân tiểu ly; 02 đoạn hút đã cắt nhọn đầu, bên trong không chứa gì; 03 kéo kim loại (02 kéo cắt, 01 kéo bấm) là tang vật vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0389699692; 01 thẻ CCCD số 044202001162 mang tên Lê Minh T do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên bổ sung về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: khối lượng còn lại sau giám định là 4,0277 gam, loại Dimethyl sulfone được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai vì không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với người tên T3 có hành vi bán ma túy cho Lê Minh T, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60F1-860.88 Lê Minh T mượn của anh Nguyễn Văn Đ, do Đ không biết T mượn chiếc xe trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 30/12/2020, Lê Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 7,9821 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng tại ấp B, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người để sử dụng.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,9425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 cân tiểu ly; 02 đoạn hút đã cắt nhọn đầu, bên trong không chứa gì; 03 kéo kim loại (02 kéo cắt, 01 kéo bấm) là tang vật vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng còn lại sau giám định là 4,0277 gam, loại Dimethyl sulfone được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai vì không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0389699692; 01 thẻ CCCD số 044202001162 mang tên Lê Minh T do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác:

Đối với người tên T3 có hành vi bán ma túy cho Lê Minh T, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60F1-860.88 Lê Minh T mượn của anh Nguyễn Văn Đ, do Đ không biết T mượn chiếc xe trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/12/2020.

Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 7,9425 gam, loại Methamphetamine được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 cân tiểu ly; 02 đoạn hút đã cắt nhọn đầu, bên trong không chứa gì; 03 kéo kim loại (02 kéo cắt, 01 kéo bấm) là tang vật vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: khối lượng còn lại sau giám định là 4,0277 gam, loại Dimethyl sulfone được niêm phong ký hiệu số: 09/KLGD-PC09, có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Thị Hương M, Lê Phạm D hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai vì không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sim số 0389699692; 01 thẻ CCCD số 044202001162 mang tên Lê Minh T do không liên quan đến vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Đối với người tên T3 có hành vi bán ma túy cho Lê Minh T, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60F1-860.88 Lê Minh T mượn của anh Nguyễn Văn Đ, do Đ không biết T mượn chiếc xe trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương